

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/04/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 10/09/2016

Địa chỉ: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3950 5505 – Fax: (08) 3854 6127

Website: www.saigonbus.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3820 9986

Fax: (08) 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: Bà Phạm Thị Lệ Thu – Kế toán trưởng

Điện thoại: (08) 3950 5505 Fax: (08) 38 546 127

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1.	Thông tin doanh nghiệp	1
2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	2
3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
4.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	6
5.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	7
6.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	8
7.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	9
8.	Hoạt động kinh doanh	11
9.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2014 đến 6 tháng đầu năm 2016.....	19
10.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
11.	Chính sách đối với người lao động	22
12.	Chính sách cổ tức	23
13.	Tình hình tài chính	24
14.	Tài sản	28
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2016, 2017.....	32
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:	36
17.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	39
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1.	Hội đồng quản trị	39
2.	Ban kiểm soát.....	49
3.	Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	52
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	55

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
BRT	Tuyến xe buýt nhanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CN	Chi nhánh
Công ty	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
CP	Cổ phần
CPH	Cổ phần hóa
CTCP	Công ty Cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng Cổ đông
ĐRCN	Đưa rước công nhân
ĐVT	Đơn vị tính
GTCL	Giá trị còn lại
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng quản trị
LĐ	Lao động
NG	Nguyên giá
NN	Nhà nước
QLDA	Quản lý dự án
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
Saigonbus	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
SSKT	Sổ sách kế toán
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCT	Tổng Công ty
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
XN	Xí nghiệp
UBCK	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
USD	Đô la Mỹ (<i>Đơn vị tiền tệ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ</i>)
SAMCO	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Việt Nam Đồng (<i>Đơn vị tiền tệ của Việt Nam</i>)

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 20/09/2016:.....	8
Bảng 2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt ngày 20/09/2016:.....	9
Bảng 3.	Doanh thu, giá vốn hàng bán, lợi nhuận gộp, biên lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động từ ngày 01/01/2013 – 31/12/2015:.....	11
Bảng 4.	Chi phí hoạt động chính	13
Bảng 5.	Danh sách các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa được cấp	18
Bảng 6.	Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong giai đoạn 2014 đến 6 tháng đầu năm 2016	19
Bảng 7.	Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân của người lao động toàn công ty:	22
Bảng 8.	Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm ngày 19/08/2016:	22
Bảng 9.	Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:.....	25
Bảng 10.	Tình hình trích lập các quỹ:.....	25
Bảng 11.	Tình hình vay ngắn hạn, vay nợ dài hạn:	25
Bảng 12.	Chi tiết khoản phải thu của Công ty:	25
Bảng 13.	Số liệu chi tiết nợ phải trả:.....	26
Bảng 14.	Tình hình Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:.....	27
Bảng 15.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	27
Bảng 16.	Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015:.....	28
Bảng 17.	Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016:.....	28
Bảng 18.	Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn.....	29
Bảng 19.	Tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty tại ngày 20/09/2016:.....	29
Bảng 20.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016, 2017:	32
Bảng 21.	Danh sách Hội đồng quản trị:.....	39
Bảng 22.	Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát:.....	49
Bảng 23.	Danh sách các Thành viên trong Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	52

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.	Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.....	6
-----------------	---	---

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
Tên tiếng Anh	:	Saigon Passenger Transport Joint Stock Company.
Tên viết tắt	:	SATRANCO
Trụ sở chính	:	Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, P. 10, Q. 5, TP. HCM
Điện thoại	:	(08) 3950 5505
Fax	:	(08) 3854 6127
Logo	:	
Vốn điều lệ đăng ký	:	600.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	600.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng)
Mã số thuế	:	0300478044
Website	:	www.saigonbus.com.vn
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Đoàn Minh Tâm Chức vụ Tổng giám đốc
Người phụ trách Công bố Thông tin	:	Bà Phạm Thị Lệ Thu Chức vụ: Kế toán trưởng
Thời điểm trở thành công ty đại chúng	:	Căn cứ theo công văn số 6887/UBCK-GSĐC ngày 13/10/2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 13/10/2016
Căn cứ pháp lý hoạt động	:	Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/04/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 10/09/2016.
Ngành nghề kinh doanh	:	Hiện nay, Công ty đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh, nhưng hoạt động chính của Công ty tập trung vào (các) ngành nghề sau: Dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng ô tô; Dịch vụ đưa rước cán bộ công nhân viên, học sinh – sinh viên; Dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Dịch vụ vận chuyển hành khách quốc tế Việt Nam – Campuchia; Dịch vụ Du lịch – Lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ bán vé máy bay.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
Loại chứng khoán	:	Cổ phần phổ thông
Mã chứng khoán	:	BSG
Mệnh giá	:	10.000 VND/cổ phần
Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	:	60.000.000 chứng khoán.
Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành	:	100%.
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	:	14.626.000 cổ phần, tương ứng với 24,38% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược: 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 05 (năm) năm kể từ ngày Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (ngày 19/08/2015) theo văn bản cam kết số 16/CV/NCT/2016 ngày 16/02/2016 của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô về việc cam kết làm nhà đầu tư chiến lược. + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên cam kết làm việc theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: 128.600 cổ phần, tương ứng với 0,21% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; + Số cổ phần không được chuyển nhượng của Công đoàn Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: 70.000 cổ phần, tương ứng với 0,12% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài	:	Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/09/2016, số lượng cổ phần sở hữu bởi Nhà đầu tư nước ngoài là 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (“**Saigonbus**”) là một trong những doanh nghiệp vận tải hoạt động lâu đời nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Để đáp ứng nhu cầu không ngừng tăng cao của khách hàng, Saigonbus đã mở rộng thêm nhiều dịch vụ khác như: du lịch, liên vận quốc tế, đào tạo lái xe, dịch vụ sửa chữa và đóng mới các loại xe, ngoài các dịch vụ truyền thống mà Saigonbus hoạt động từ khi mới thành lập đó là vận tải công cộng, vận chuyển hành khách.

❖ Những mốc phát triển chính của Saigonbus:

- Năm **1976**: Công ty được thành lập theo quyết định số 217/QĐ-UB do UBND thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/04/1976, tiền thân là Công ty xe Du lịch với nhiệm vụ đưa đón cán bộ đi công tác. Trụ sở đầu tiên của Công ty được đặt tại địa chỉ 131 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Năm **1983**: Công ty được giao quản lý một số xe buýt và nhận nhiệm vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phục vụ cho người dân thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm **1992**: Công ty được đổi tên thành Công ty Xe khách Sài Gòn trực thuộc Sở giao thông Công chánh (nay là Sở Giao thông vận tải) theo quyết định số 158/QĐUB ngày 03/12/1992 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm **1997**: Công ty được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, thực hiện nhiệm vụ chính là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 5350/QĐUBKT ngày 02/10/1997 của UBND thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 95/QĐ-TCNSTL ngày 26/07/1997 của Sở Giao thông Công chánh TP.HCM.
- Năm **2004**: Công ty trở thành thành viên của Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn (SAMCO) theo Quyết định số 172/2004/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND

- thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
- Năm **2006**: Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 22/03/2006 của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh.
 - Năm **2010**: Công ty chuyển văn phòng về địa chỉ 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Ngày **31/12/2015**, Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên thành công ty cổ phần.
 - Ngày **08/03/2016**, Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn tổ chức thành công phiên đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với kết quả 5.757.100 cổ phần, tương ứng với 9,60% vốn điều lệ của Công ty đã được bán với giá đấu thành công bình quân là 10.200 đồng/cổ phần.
 - Ngày **23/05/2016**, Công ty đã phát hành thông báo đến các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng để chào bán tiếp 9.309.500 cổ phần không bán hết theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.
 - Ngày **31/05/2016**, toàn bộ số lượng cổ phần không bán hết trong phiên bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã được 02 (hai) Nhà đầu tư (một nhà đầu tư cá nhân, một nhà đầu tư tổ chức) mua hết thông qua phương thức thỏa thuận trực tiếp với kết quả: 9.309.500 cổ phiếu, tương đương với 15,52% vốn điều lệ của công ty đã được bán với giá thỏa thuận là 10.200 đồng/cổ phần.
 - Ngày **28/07/2016**, Công ty TNHH một thành viên Xe Khách Sài Gòn tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;
 - Ngày **19/08/2016**, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/04/2006, thay đổi lần thứ 11 ngày 19/08/2016 với số vốn điều lệ là 600.000.000.000 đồng.
 - Ngày **13/10/2016**, Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 6887/UBCK-GSDC ngày 13/10/2016;

- Ngày **02/11/2016**, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

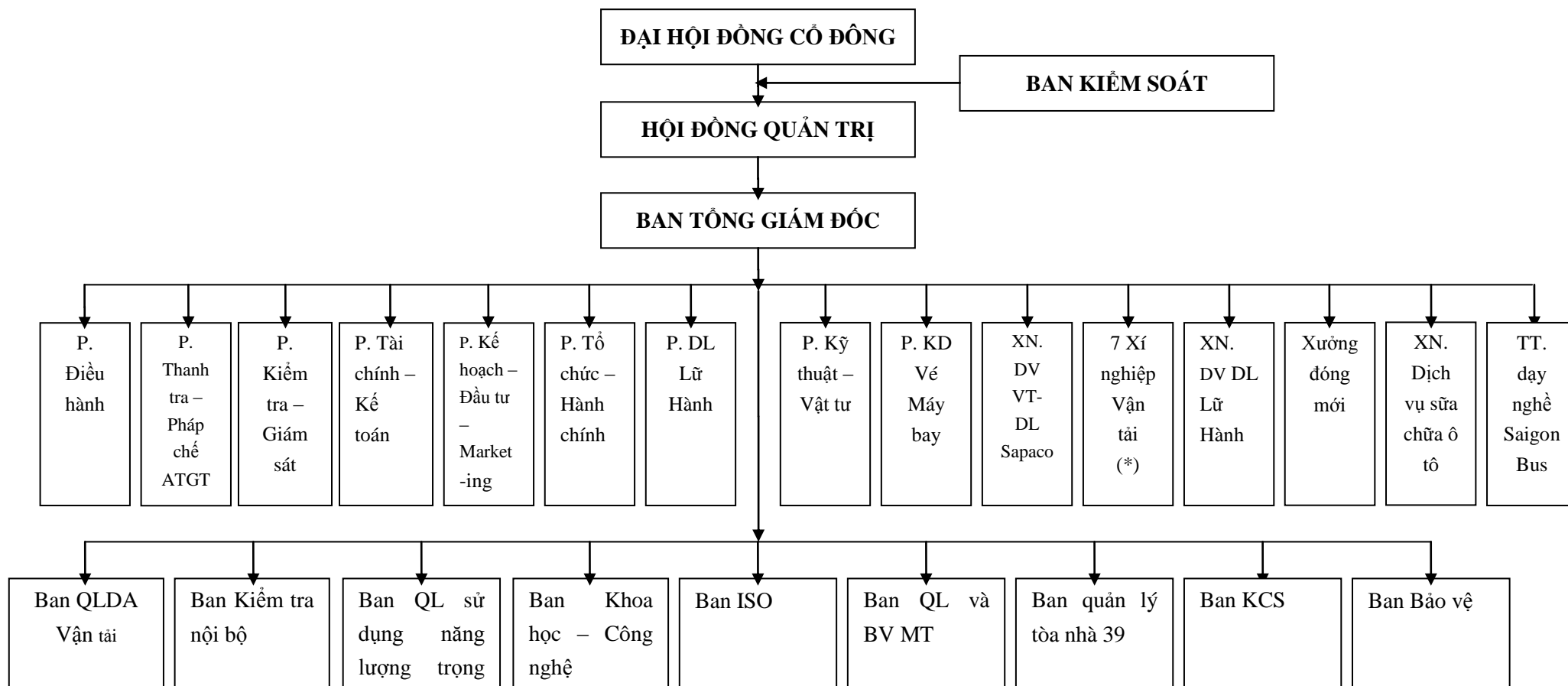
Lưu ý: Kể từ khi hoàn thành công tác cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn không tăng vốn điều lệ và cũng chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong thời gian sắp tới.

❖ **THÀNH TÍCH VÀ KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Năm 1981: Huân chương Lao động hạng III;
- Năm 1986: Huân chương Lao động hạng II;
- Năm 2014: Huân chương Lao động hạng III.

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn



Nguồn: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

(*) Danh sách bảy (07) xí nghiệp vận tải: (1) Xí nghiệp vận tải số 1; (2) Xí nghiệp vận tải số 2; (3) Xí nghiệp vận tải số 3; (4) Xí nghiệp vận tải số 4; (5) Xí nghiệp vận tải số 5; (6) Xí nghiệp vận tải số 6; (7) Xí nghiệp vận tải số 7.

5. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn hoạt động theo “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn**” đã được Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn thông qua ngày 28/07/2016, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc (Tổng giám đốc, (các) Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng.
- Hiện tại, các phòng, ban chức năng, các xí nghiệp trực thuộc của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn không có sự thay đổi so với trước cổ phần hóa. Trong tương lai, Công ty có thể sẽ điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu về tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không được trái với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức trên chưa bao gồm các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (HDQT): là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Ban Kiểm soát: là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

Ban Tổng giám đốc: Gồm 01 (một) Tổng giám đốc và (các) Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm. Tổng giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở Điều lệ, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Theo Điều lệ Công ty, **Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

6.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 20/09/2016¹:

STT	Tên Cổ đông	Giấy phép hoạt động/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	% VDL
1	Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên (SAMCO)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300481551 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2015 (Đăng ký thay đổi lần thứ 7).	262 – 264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	29.400.000	49,00%
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô (*)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302090835 ngày 10/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.	232 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	14.427.400	24,05%
3	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	06/GPHĐKD ngày 29/06/2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	9.000.000	15,00%
4	Nguyễn Văn Thành	Chứng minh nhân dân số 024371210 ngày 21/08/2015 do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp	P. Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	4.500.000	7,50%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn chốt ngày 20/09/2016

Ghi chú: (*) Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô là Nhà đầu tư chiến lược của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Toàn bộ 14.427.400 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô là cổ phần phổ thông và bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (19/08/2016).

¹ Theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn chốt ngày 20/9/2016.

6.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Không có. Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa nên không có cổ đông sáng lập.

6.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt ngày 20/09/2016²:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I.	Cổ đông trong nước	597	60.000.000	100,00%
-	Tổ chức	4	52.897.400	88,16%
-	Cá nhân	593	7.172.600	11,84%
II.	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
-	Tổ chức	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-
III.	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	597	60.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Saigonbus chốt ngày 20/09/2016

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

7.1. Công ty mẹ

Không có.

Lưu ý: Trước quá trình cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn có Công ty mẹ là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên. Tuy nhiên, sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa, tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên tại Công ty đã giảm từ 100,00% vốn điều lệ xuống còn **49,00%** vốn điều lệ (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông chốt ngày **20/09/2016**) và không còn là công ty mẹ của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Một số thông tin về Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV:

Tên gọi đầy đủ : **TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

² Theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn chốt ngày 20/9/2016.

Tên viết tắt	: SAMCO
Mã số thuế	: 0300481551
Trụ sở	: 262-264 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại	: (08) 39.200.408 Fax: (08) 3920 1876
Tỷ lệ sở hữu	: 49,00%. Cụ thể là SAMCO hiện đang sở hữu 29.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Lĩnh vực hoạt động	: Công ty hoạt động đa ngành trong nhiều lĩnh vực, trong đó ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí giao thông, vận tải và cung cấp dịch vụ về giao thông, vận tải chất lượng cao.

7.2. Công ty con

Không có.

7.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết của Công ty

Không có.

Lưu ý: Trước thời điểm chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, Saigonbus có một (01) công ty liên doanh, liên kết là: Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn. Căn cứ Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc xử lý tài sản không cần dùng không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xe Khách Sài Gòn, khoản vốn góp vào Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn của Saigonbus sẽ được chuyển giao lại cho SAMCO sau khi cổ phần hóa. Tuy nhiên, tính đến thời điểm phát hành bản Công bố thông tin này, Saigonbus và SAMCO vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển giao khoản vốn góp này.

Một số thông tin về Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn:

- Tên công ty : **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NGÔI SAO SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đầu tư : Số 411022000042 ngày 31/03/2015 (thay đổi lần thứ 5) do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 151A Lý Thường Kiệt, Phường 06, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Vốn điều lệ : 3.952.650 USD

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, xe khách liên tỉnh; kinh doanh dịch vụ cho thuê xe từ nguồn xe do doanh nghiệp đầu tư; Dịch vụ đại lý lữ hành và điều hành tour du lịch.

7.4. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

8. Hoạt động kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh, nhưng hoạt động chính của Công ty tập trung vào (các) ngành nghề sau: Dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng ô tô; Dịch vụ đưa rước cán bộ công nhân viên, học sinh – sinh viên; Dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Dịch vụ vận chuyển hành khách quốc tế Việt Nam – Campuchia; Dịch vụ Du lịch – Lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ bán vé máy bay.

8.1. Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán, lợi nhuận gộp, biên lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 3. Doanh thu, giá vốn hàng bán, lợi nhuận gộp, biên lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động từ ngày 01/01/2013 – 31/12/2015:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A.	DOANH THU THUẦN	651.146	645.237	692.085
I.	Hoạt động vận tải công ích	553.037	491.449	365.157
1.	Buýt	496.180	443.554	319.595
-	Doanh thu bán vé	165.181	155.853	139.405
-	Trợ giá	330.999	287.701	180.190
2.	ĐRCN trợ giá và không trợ giá	56.857	47.895	45.562
-	Doanh thu ĐRCN	40.649	38.315	36.817
-	Trợ giá	16.208	9.580	8.745
II.	Hoạt động dịch vụ	98.109	153.788	326.928
1.	Vận tải dịch vụ	82.547	76.673	79.318
-	Buýt không trợ giá	15.558	15.721	11.060
-	Đưa rước học sinh, sinh viên	1.005	839	895
-	Du lịch lữ hành (tour)	18.636	22.165	34.935
-	Hợp đồng thuê xe	15.625	13.311	14.545
-	Liên vận Quốc tế	31.723	24.637	17.883
2.	Hoạt động khác	15.562	77.115	247.610

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
B.	GIÁ VỐN HÀNG BÁN	551.294	569.196	619.645
I.	Hoạt động vận tải công ích	450.578	423.445	302.355
1.	Buýt	397.492	378.716	262.850
2.	ĐRCN trợ giá và không trợ giá	53.086	44.729	39.505
II.	Hoạt động dịch vụ	100.716	145.751	317.290
1.	Vận tải dịch vụ	85.613	71.618	73.633
-	Buýt không trợ giá	16.272	14.803	10.131
-	Đưa rước học sinh, sinh viên	1.309	860	912
-	Du lịch lữ hành (tour)	20.006	21.342	34.808
-	Hợp đồng thuê xe	15.342	12.499	11.879
-	Liên vận Quốc tế	32.684	22.114	15.903
2.	Hoạt động khác	15.103	74.133	243.657
C	LỢI NHUẬN GỘP	99.852	76.041	72.440
I.	Hoạt động vận tải công ích	102.459	68.004	62.802
1.	Buýt	98.688	64.838	56.745
2.	ĐRCN trợ giá và không trợ giá	3.771	3.166	6.057
II.	Hoạt động dịch vụ	(2.607)	8.037	9.638
1.	Vận tải dịch vụ	(3.066)	5.055	5.685
-	Buýt không trợ giá	(714)	918	929
-	Đưa rước học sinh, sinh viên	(304)	(21)	(17)
-	Du lịch lữ hành (tour)	(1.370)	823	127
-	Hợp đồng thuê xe	283	812	2.666
-	Liên vận Quốc tế	(961)	2.523	1.980
2.	Hoạt động khác	459	2.982	3.953
D	BIÊN LỢI NHUẬN GỘP	99.852	76.041	72.440
I.	Hoạt động vận tải công ích	18,53%	13,84%	17,20%
1.	Buýt	19,89%	14,62%	17,76%
2.	ĐRCN trợ giá và không trợ giá	6,63%	6,61%	13,29%
II.	Hoạt động dịch vụ	-2,66%	5,23%	2,95%
1.	Vận tải dịch vụ	-3,71%	6,59%	7,17%
-	Buýt không trợ giá	-4,59%	5,84%	8,40%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
-	Đưa rước học sinh, sinh viên	-30,25%	-2,50%	-1,90%
-	Du lịch lữ hành (tour)	-7,35%	3,71%	0,36%
-	Hợp đồng thuê xe	1,81%	6,10%	18,33%
-	Liên vận Quốc tế	-3,03%	10,24%	11,07%
2.	Hoạt động khác	2,95%	3,87%	1,60%

Nguồn: Số liệu do Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn cung cấp

8.2. Chi phí hoạt động

Bảng 4. Chi phí hoạt động chính

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (Triệu đồng)	% DTT	Giá trị (Triệu đồng)	% DTT	Giá trị (Triệu đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	569.197	88,22%	619.646	89,53%	220.327	88,59%
Chi phí tài chính	3.324	0,52%	2.268	0,33%	893	0,36%
Chi phí bán hàng	355	0,06%	1.264	0,18%	617	0,25%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.232	11,50%	62.621	9,05%	26.392	10,61%
Chi phí khác	4.257	0,66%	1.985	0,29%	2.692	1,08%
Tổng chi phí	645.237	100,95%	687.783	99,38%	250.921	100,89%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

Ghi chú: Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 18/8/2016, Công ty hoạt động theo hình thức Công ty TNHH MTV. Kể từ ngày 19/08/2016 đến nay, công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

8.3. Sản phẩm dịch vụ chính

a. Hoạt động xe buýt

- Với hơn 500 xe và 27 tuyến phục vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận như Bình Dương, Tây Ninh, SaigonBus là thương hiệu gần gũi, quen thuộc với người dân thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là lĩnh vực kinh doanh chủ chốt của Công ty và đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh tin tưởng giao phó. Hiện nay, Công ty đang phục vụ việc đi lại của hơn 130.000 người với khoảng 3.500 chuyến xe mỗi ngày.
- Doanh thu của hoạt động xe buýt chiếm tỷ trọng rất cao trên tổng doanh thu của toàn Công ty. Tuy nhiên, nguồn doanh thu từ trợ giá Công ty hoàn toàn bị động vì phải phụ thuộc vào ngân sách và các chính sách thay đổi đơn giá của Nhà nước.

- Trước tình hình trợ giá ngày càng giảm, trong khi sản lượng gần như bão hòa, tốc độ tăng trưởng doanh thu bán vé thấp. Để duy trì hoạt động, giảm lỗ, buộc Công ty phải đẩy mạnh cắt giảm các chi phí không cần thiết, đầu tư trang thiết bị công nghệ để tiết giảm nhân công, tăng cường hiệu quả giám sát chống thất thoát và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của hành khách.

b. Hoạt động đưa rước công nhân

- Hoạt động đưa rước công nhân viên có trợ giá được Công ty triển khai thực hiện từ đầu năm 2004 theo chủ trương của thành phố Hồ Chí Minh trong việc hỗ trợ di dời các nhà máy, xí nghiệp ra khỏi khu vực nội thành. Hiện nay, thành phố đang trợ giá cho hoạt động đưa đón công nhân với tỷ lệ trợ giá/chi phí tối đa là 25%.
- Ngoài các tuyến có trợ giá, Công ty cũng tiến hành mở rộng tiếp xúc và ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp có nhu cầu đưa rước công nhân viên từ thành phố Hồ Chí Minh đến làm việc ở các tỉnh liền kề theo hình thức không trợ giá.
- Hàng ngày, với tổng số 75 tuyến đang hoạt động (57 tuyến trợ giá và 18 tuyến không trợ giá), dịch vụ đưa đón do Công ty đang thực hiện vận chuyển được khoảng 8.000 lượt công nhân viên đi đến các nhà máy, xí nghiệp ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và ngược lại.

c. Hoạt động du lịch lữ hành (Saigon M.I.C.E):

- Với đội ngũ nhân viên nhiều kinh nghiệm trong tổ chức du lịch, Du lịch Saigon M.I.C.E chuyên tư vấn các giải pháp và tổ chức dịch vụ cao cấp như tour du lịch thưởng, hội thảo, hội nghị quốc tế, tiệc chiêu đãi theo chủ đề, kỳ nghỉ công ty, teambuilding ... cho các đoàn khách trong nước và quốc tế.
- Mỗi quan tâm về chất lượng của người thụ hưởng, dịch vụ tư vấn, ý tưởng sáng tạo và công tác tổ chức chuyên nghiệp là thế mạnh khác biệt của Công ty trong việc tổ chức và điều hành các dịch vụ du lịch M.I.C.E.
- Với sức mạnh và tiềm lực của Công ty kết hợp với các đối tác liên kết trong và ngoài nước, Saigon M.I.C.E có rất nhiều lợi thế khi thực hiện chương trình với mức chi phí tiết kiệm và hiệu quả nhất, đặc biệt là khả năng quản lý, xử lý và điều hành trong quá trình tổ chức những sự kiện quan trọng hay những hội nghị mang tầm quốc tế.

d. Hoạt động bán vé máy bay:

- Là đại lý chính thức của các hãng hàng không: Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar Pacific và hầu hết các hãng hàng không Quốc tế: Air France, American Airlines, All Nippon Airways, Asiana Airlines, Cathay Pacific, China Airlines, Emirates, Etihad Airways, Japan Airlines, Korean Airlines, Qatar Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways, Turkish Airways... đáp ứng đầy đủ nhu cầu của du khách khi muốn đi công tác, tham quan, mua sắm, nghỉ dưỡng, giải trí... trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ khách hàng 24/7, giao vé tận nơi miễn phí, phương thức thanh toán đơn giản, linh hoạt, đặt khách sạn trên toàn quốc, bảo hiểm du lịch, dịch vụ hỗ trợ visa, xuất nhập cảnh...

e. *Hoạt động Liên vận Quốc tế:*

- Được sự chấp thuận của Chính phủ hai nước Việt Nam – Campuchia, tuyến liên vận quốc tế thành phố Hồ Chí Minh – PhnomPenh được đưa vào hoạt động từ năm 1987 và Xí nghiệp Sapaco trực thuộc Công ty được giao nhiệm vụ khai thác vận hành theo hình thức vận tải hành khách đối lưu.
- Trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên nâng cấp, cải tạo phương tiện, cải tiến chất lượng phục vụ để thu hút hành khách nên đã tạo được uy tín cao trên thị trường được nhân dân hai nước tin tưởng sử dụng dịch vụ cho mục đích đi lại tham quan, du lịch, khám chữa bệnh...

f. *Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo và đóng mới xe khách*

- Kể từ ngày thành lập, xưởng đóng mới xe khách đã triển khai cung cấp cho các khách hàng những sản phẩm xe có chất lượng cao. Mặt khác, xưởng cũng không ngừng đầu tư nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ sản xuất ngày càng tốt hơn, sẵn sàng đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu của khách hàng.
- Các sản phẩm ô tô của Công ty mang nhãn hiệu SaigonBus được đóng mới, cải tạo dựa trên cơ sở Chassis nền của các hãng Mercedes (Đức), Hino, Isuzu (Nhật), Yuchai (Trung Quốc)... Toàn bộ sản phẩm được thiết kế và chế tạo theo các quy định tiêu chuẩn ngành số 22TCN307-03 của Bộ GTVT ban hành ngày 10/07/2003.

g. *Hoạt động của Trung tâm dạy nghề SaigonBus:*

Trung tâm dạy nghề SaigonBus là một trong những đơn vị đào tạo và tổ chức sát hạch hàng đầu tại thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm có cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp giúp học viên tiếp thu lý thuyết và thực hành thuần thục trong thời gian rất nhanh. Các lớp đào tạo và thi sát hạch được mở thường xuyên, liên tục đáp ứng mọi yêu cầu của học viên.

h. *Hoạt động cho thuê xe hợp đồng:*

Ngoài những xe chuyên hoạt động kinh doanh xe theo hợp đồng, Công ty còn linh hoạt kết hợp sử dụng các xe đưa rước công nhân vào các ngày nghỉ, Lễ để phục vụ cho hoạt động này. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích các đơn vị trực thuộc bảo quản và duy trì thật tốt kỹ thuật phương tiện để sử dụng các xe dự phòng thực hiện kinh doanh hợp đồng có cự ly ngắn trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

i. *Các hoạt động hỗ trợ khác:*

- Hàng năm Công ty tham gia giải tỏa hành khách tại bến xe Miền Đông, miền Tây, Cần Thơ vào các dịp Lễ Tết. Tham gia vận chuyển đưa người khiếm khuyết về nơi cư trú theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Ngoài ra, Công ty còn triển khai các hoạt động kinh doanh, liên kết, văn phòng cho thuê... mang lợi nhuận khá cao và đang được Công ty chú trọng đẩy mạnh phát triển trong những năm tới.

8.4. Nguồn nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu:

Vì hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải hành khách cho nên nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là xăng, dầu và nhớt.

b. Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Vì sự biến động giá cả xăng, dầu và nhớt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty cho nên để giảm bớt những tác động xấu của việc biến động giá xăng dầu, Saigonbus đã liên kết kinh doanh với Công ty cổ phần xăng dầu khí Sài Gòn (PVoil), nhà cung cấp nhiên liệu có năng lực tài chính mạnh, uy tín, để đảm bảo sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính cho công ty. Nhờ vậy, tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu thuần của công ty tương đối ổn định trong những năm qua.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:

Chi phí của các nguyên vật liệu (xăng, dầu, nhớt,...) hiện nay chiếm tỷ trọng từ 33% đến 35% trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán cho nên giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

8.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển khoa học – công nghệ

8.4.1. Đưa vào sử dụng phương tiện vận tải “xanh” (năm 2011):

Saigonbus cũng là doanh nghiệp đi tiên phong của thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung trong việc sử dụng phương tiện vận tải “Xanh” để bảo vệ môi trường không khí cho thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2011, Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn đưa 21 xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG mới vào hoạt động tuyến xe Xanh: Chợ Bến Thành – Bến xe Chợ Lớn.

8.4.2. Hệ thống giám sát hành trình (năm 2012):

- Lưu trữ dữ liệu hành trình GPS của gần 700 xe đang gắn thiết bị GPS.
- Thực hiện truyền dữ liệu GPS về Tổng Cục Đường Bộ, Trung tâm Quản lý điều hành hành khách công cộng theo yêu cầu từ các cơ quan quản lý.
- Có các chức năng cảnh báo, báo cáo vi phạm nhằm phục vụ nhanh chóng công tác kiểm tra, giám sát khi có phản ánh, vi phạm từ các xe.

- Trung tâm điều hành trực tuyến theo dõi GPS của 28 tuyến Buýt, 64 tuyến Đưa rước và các xe đi Campuchia, tour, hợp đồng trực tuyến 24/7.

8.4.3. Trung tâm điều hành trực tuyến của công ty (năm 2012):

- Tiếp nhận thông tin và hướng dẫn hành khách đi xe buýt, giải đáp thắc mắc của Lái xe, Tiếp viên.
- Thống kê và đối chiếu số chuyến hoạt động với Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải hành khách công cộng.
- Phối hợp với các đơn vị để xử lý vi phạm.
- Cảnh báo, hỗ trợ thông tin kẹt xe từ các nguồn VOV Giao thông, Kiểm soát viên của Công ty đến lái xe, vi phạm máy lạnh, quá tốc độ, sai lộ trình...

8.4.4. Hệ thống thông báo trạm tự động trên xe buýt (năm 2012):

Đây là phụ kiện kết nối với bộ định vị GPS để xác định vị trí xe và thông báo cho người dân khi xe sắp đến trạm.

8.4.5. Hệ thống camera an ninh quản lý bãi xe (năm 2012):

Nhằm mục tiêu đảm bảo an ninh – an toàn cho các đối tác, nhân viên và tài sản, Công ty đã từng bước đầu tư và triển khai hệ thống camera quan sát tại các bãi xe. Hệ thống này sau khi triển khai đã mang lại các lợi ích sau:

- Cho phép các bộ phận liên quan (Bảo vệ, Pháp chế) truy cập và giám sát trực tuyến qua kết nối internet hỗ trợ nhanh chóng các trường hợp phát sinh cần xử lý tức thì.
- Có đầu ghi hình để sao lưu lại dữ liệu, đảm bảo công tác hậu kiểm, giám sát sau này.

8.4.6. Hệ thống camera an ninh trên xe (năm 2013):

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và bảo vệ hành khách, Công ty đã trang bị hệ thống camera trên xe buýt. Hệ thống này đã hỗ trợ rất nhiều trong công tác đảm bảo an toàn cho người dân đi xe buýt, phục vụ các công tác kiểm tra giám sát chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên Công ty.

8.4.7. Wifi trên một số tuyến xe của công ty (năm 2013):

Với mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ hành khách, Công ty cũng đã từng bước thử nghiệm lắp đặt mạng internet không dây (Wi-fi) trên các xe của công ty như sau:

- Sử dụng mạng 3G song song hai nhà mạng Viettel và Metfone để đảm bảo việc truy cập của hành khách.
- Tự động chuyển sóng nhà mạng khi thiết bị bắt được sóng không cần cài đặt.

8.4.8. Phần mềm hỗ trợ người dân đi xe buýt (năm 2014):

Nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để người dân dễ dàng sử dụng dịch vụ vận tải buýt thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty đã nghiên cứu và phối hợp với đối tác phát triển phần mềm hỗ trợ người dân đi xe buýt với các tính năng như sau:

- Xem thông tin về tuyến buýt: Lộ trình, trạm dừng, cự ly tuyến, thời gian hoạt động, thời gian giãn cách, số chuyến, loại phương tiện.
- Xem bản đồ tuyến và dữ liệu xe trực tuyến: Xem trực quan lộ trình tuyến trên bản đồ số, xem thông tin hoạt động của phương tiện trên tuyến, tính toán và xác định thời gian xe đến trạm dừng.

8.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Bên cạnh việc thành lập Phòng Kiểm tra - giám sát và Ban kiểm tra nội bộ, Công ty cũng đã trang bị hệ thống camera trên xe buýt để nâng cao chất lượng phục vụ và bảo vệ hành khách. Hệ thống này đã hỗ trợ rất nhiều trong công tác đảm bảo an toàn cho người dân đi xe buýt, phục vụ các công tác kiểm tra giám sát chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên Công ty.

8.7. Hoạt động Marketing

- Công ty xây dựng chiến lược marketing dựa trên việc xây dựng chiến lược giá cả phù hợp với chất lượng sản phẩm - dịch vụ mang lại cho khách hàng sau khi đã nghiên cứu, so sánh với giá cả thị trường, đồng thời hướng đến khách hàng thuộc phân khúc thị trường bậc trung và cao cấp.
- Đối với các hoạt động dịch vụ, nhằm xây dựng thương hiệu vững mạnh, Công ty hướng đến không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác marketing, chăm sóc khách hàng.

8.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của công ty:



Bảng 5: Danh sách các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa được cấp

TT	Số văn bằng	Tên văn bằng	Nhóm sản phẩm dịch vụ	Số quyết định	Hạn văn bằng
1	70051	Satranco	Nhóm 35, 37, 39	A1310/QĐ-ĐK ngày 14/02/2006	17/08/2024
2	137378	SaigonBus	Nhóm 35, 36, 37, 39, 40, 43	24278/QĐ-SHTT ngày 18/11/2009	25/10/2017
3	71153	SaigonBus	Nhóm 12	A3087/QĐ-ĐK ngày 05/04/2006	17/8/2024

TT	Số văn bằng	Tên văn bằng	Nhóm sản phẩm dịch vụ	Số quyết định	Hạn văn bằng
4	132800	SaigonExpress	Nhóm 39	18838/QĐ-SHTT ngày 04/09/2009	25/10/2017
5	131553	Sapaco	Nhóm 12, 35, 37, 39, 43	17318/QĐ-SHTT ngày 13/08/2009	12/12/2025

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2014 đến 6 tháng đầu năm 2016

Bảng 6. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong giai đoạn 2014 đến 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	6 tháng năm 2016
1	Vốn chủ sở hữu	179.725.515.472	178.560.257.427	-0,65%	150.740.217.538
2	Tổng tài sản	340.411.041.321	285.654.605.202	-16,09%	568.829.226.273
3	Doanh thu thuần	645.237.251.620	692.085.641.881	7,26%	248.713.418.932
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(793.874.309)	6.984.281.844		974.886.628
5	Lợi nhuận khác	22.145.968.079	16.531.708.456	-25,35%	5.218.893.237
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.352.093.770	23.515.990.300	10,13%	6.193.779.865
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.556.677.708	18.189.825.808	9,86%	4.955.023.892
8	Giá trị sổ sách (*)	-/-	-/-	-/-	-/-
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức (*)	-/-	-/-	-/-	-/-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

Ghi chú: (*) Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 18/08/2016, Saigonbus hoạt động theo hình thức công ty TNHH MTV nên các chỉ tiêu “Tỷ lệ chi trả cổ tức”, “Giá trị sổ sách” không được tính toán.

Ý kiến của Đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty vẫn chưa có quyết định phê duyệt quỹ lương của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên. Do đó, quỹ lương được tính trong năm 2015 là quỹ lương tạm tính. Nếu quỹ lương được duyệt thay đổi so với quỹ lương tạm tính sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty dẫn đến lợi nhuận trong năm 2015 sẽ thay đổi theo một khoản tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

*Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “**Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.*

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Phân khúc thị trường của Công ty

Phân khúc thị trường của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở phân khúc bậc trung, với chất lượng dịch vụ và chất lượng phương tiện vừa phải, giá cả hợp lý.

10.2. Vị thế của công ty trong ngành

SaigonBus là một trong những đơn vị khai thác dịch vụ vận tải lâu đời, có uy tín tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như trong cả nước, nhất là về dịch vụ vận tải hành khách công cộng, đưa rước công nhân, liên vận quốc tế và du lịch lữ hành; là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quản lý, điều hành, khai thác dịch vụ vận tải hành khách.

Công ty cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ, nhưng có thể phân thành 2 mảng kinh doanh chính là (1) Hoạt động công ích và (2) Hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- **Đối với hoạt động công ích:** Bao gồm xe buýt và đưa rước công nhân có trợ giá, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị chủ lực của thành phố Hồ Chí Minh.
- **Các hoạt động kinh doanh dịch vụ:** Hoạt động kinh doanh dịch vụ bao gồm: đưa rước công nhân, thuê xe hợp đồng, du lịch lữ hành, đào tạo và sát hạch lái xe, đóng mới xe khách, cho thuê văn phòng. Đối với mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ này, công ty đã

xây dựng được uy tín, thị phần và thương hiệu. Trong số đó phải kể đến thương hiệu du lịch Sapaco đối với mảng hoạt động kinh doanh liên vận quốc tế Campuchia.

10.3. Chiến lược cạnh tranh

- Công ty chủ trương xây dựng chiến lược giá cả phù hợp với chất lượng sản phẩm và dịch vụ mang lại cho khách hàng. Mặt bằng giá được xây dựng hợp lý thông qua nghiên cứu và so sánh với giá cả thị trường đồng thời hướng đến khách hàng phân khúc thị trường bậc trung và cao cấp.
- Đối với các hoạt động dịch vụ, nhằm xây dựng thương hiệu vững mạnh, Công ty hướng đến không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác marketing, chăm sóc khách hàng.

10.4. Triển vọng phát triển của ngành

- Chính phủ đã có quy hoạch về giao thông thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, toàn bộ các điểm, bến, bãi đỗ xe sẽ được sắp xếp lại cho phù hợp và ưu tiên quỹ đất dành cho giao thông thành phố; trong đó cải tạo, xây dựng mới 17 bãi kỹ thuật cho xe buýt với diện tích khoảng 51 ha, riêng Saigonbus được giao triển khai 04 dự án bãi xe với tổng diện tích hơn 07 ha, đây là một trong những lợi thế mà SaigonBus có được.
- Định hướng phát triển giao thông vận tải của thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo chú trọng phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn song song với phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng có sức chứa nhỏ; giao thông công cộng đảm nhận khoảng từ 20% đến 25% nhu cầu vận chuyển hành khách trong giai đoạn năm 2020 và 35% đến 45% giai đoạn sau 2020 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho SaigonBus phát triển tốt hơn trong tương lai.
- Theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau 2020, thành phố sẽ xây dựng 6 tuyến xe buýt nhanh (BRT) gồm: Tuyến BRT số 1: Đại lộ Võ Văn Kiệt – Mai Chí Thọ, Tuyến BRT số 2: Theo đường Nguyễn Văn Linh từ Bến xe Miền Tây mới đến cầu Phú Mỹ, Tuyến BRT số 3: Dọc đường vành đai 2 từ An Sương đến Bến xe Miền Tây mới, tuyến BRT số 4: theo trục đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi, tuyến BRT số 5: Theo trục đường Thoại Ngọc Hầu - Vành đai trong – nối dài ra Nguyễn Văn Linh và tuyến BRT số 6 dọc đường Quang Trung. Đây là cơ hội để SaigonBus tham gia đầu tư, khai thác loại hình vận tải công cộng khối lượng lớn, xanh và thông minh, là cơ hội để SaigonBus phát triển thị phần.
- Đối với hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong mảng vận tải công ích, xu hướng phát triển được dự báo trong thời gian tới đây sẽ tập trung vào chiều sâu. Trong đó chủ yếu phát triển về nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại

vào điều hành hoạt động. Đi kèm với đó là quá trình đầu tư đổi mới phương tiện thân thiện với môi trường.

10.5. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước

Dựa trên dự báo về nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải hành khách của các khách hàng (cá nhân và tổ chức) và định hướng về quy hoạch, phát triển ngành vận tải của Chính phủ, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh³ trong thời gian sắp tới, Saigonbus đã xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Saigonbus trong năm 2016 và trong giai đoạn 2016 – 2020. Vì vậy, định hướng phát triển của Công ty trong năm tài chính 2016 nói riêng và trong giai đoạn 2016 – 2020 là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động, cơ cấu lao động và mức thu nhập bình quân trong công ty

- Số lượng người lao động và mức thu nhập bình quân trong công ty:

Tính đến thời điểm ngày 19/08/2016, tổng số lao động của Công ty là 1.246 người.

Bảng 7: Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân của người lao động toàn công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2013	2014	2015
1	Mức thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	8.653.964	9.233.718	8.203.426
2	Số lượng lao động (cuối kỳ)	người	1.691	1.531	1.444

Nguồn: Số liệu do Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn cung cấp.

- Cơ cấu lao động trong công ty:

Bảng 8. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm ngày 19/08/2016:

TT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I.	Theo trình độ lao động	1.246	100
-	Trình độ trên Đại học	11	0,9
-	Trình độ Đại học	157	12,6
-	Trình độ Cao đẳng	50	4,01
-	Trình độ Trung cấp	71	5,69
-	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	571	45,83
-	Chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông	386	30,97

³ Như đã được trình bày ở các phần trên

TT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
II.	Theo loại hợp đồng lao động	1.246	100
-	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	05	0,5
-	Hợp đồng không thời hạn	986	79,1
-	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	206	16,5
-	Hợp đồng dưới 1 năm	49	3,9
III.	Theo giới tính	1.246	100
-	Nam	993	79,69
-	Nữ	253	20,31

Nguồn: Số liệu do Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn cung cấp

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.
- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động;
- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- Thời gian làm việc: Tuần 48 giờ;
- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.
- Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

12. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Lưu ý: Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn ngày 28/07/2016, Đại hội đồng cổ đông chưa thảo luận, xem xét và thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông của công ty trong năm 2016.

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Năm tài chính:

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 tròn hàng năm.

Lưu ý: Năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn sẽ bắt đầu từ ngày Saigonbus được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (ngày 19/08/2016) đến ngày 31/12/2016.

- Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn được tính bằng Việt Nam Đồng (VND), được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

13.2. Tình hình trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của một tài sản bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	05 – 35 năm;
Máy móc, thiết bị	:	05 – 10 năm;
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:	06 – 10 năm;
Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	05 – 10 năm;
Tài sản cố định khác	:	04 – 12 năm.

13.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn luôn theo dõi và thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho các nhà cung cấp và đối tác các khoản nợ đến hạn. Hiện tại, Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn.

13.4. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nghiêm chỉnh tuân thủ việc thanh toán các khoản phải nộp theo đúng các quy định pháp luật.

Bảng 9. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế GTGT được khấu trừ	1.252.776.319	3.288.433.458	2.207.781.200
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	409.152.422	-	1.171.078.474
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.914.710.401	3.363.557.190	1.759.276.770

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

13.5. Tình hình trích lập các quỹ theo luật định:

Căn cứ vào kết quả của hoạt động sản xuất - kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định việc trích lập các quỹ hàng năm, nhưng không được trái với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 10. Tình hình trích lập các quỹ:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.577.938.080	1.831.476.080	1.831.476.080
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.584.665.686	29.519.653.957	11.938.535.429
3	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	2.009.881.976	22.954.336	22.954.336

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

13.6. Tình hình dư nợ vay

Bảng 11. Tình hình vay ngắn hạn, vay nợ dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	46.963.748.461	15.771.956.560	28.331.684.180
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.111.840.000	9.616.624.000	9.616.624.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

13.7. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 12. Chi tiết khoản phải thu của Công ty:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn [I]	93.809.865.818	45.932.080.086	89.009.997.355
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.262.144.388	16.868.216.785	23.803.229.631
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.735.965.791	5.230.857.138	23.038.580.061
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	65.241.003.158	27.368.663.707	42.367.403.063
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.429.247.519)	(3.535.657.544)	(199.215.400)
II	Các khoản phải thu dài hạn [II]	2.952.320.400	2.767.608.000	-
1	Phải thu dài hạn của Khách hàng	-	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	2.952.320.400	2.767.608.000	-
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng [I] + [II]	96.762.186.218	48.699.688.086	89.009.997.355

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

Bảng 13. Số liệu chi tiết nợ phải trả:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	160.685.525.849	107.094.347.775	418.089.008.735
1	Phải trả người bán ngắn hạn	31.214.040.289	28.993.075.584	40.468.968.823
2	Người mua trả trước ngắn hạn	1.190.000.000	6.602.779.263	12.629.337.942
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.914.710.401	3.363.557.190	1.759.276.770
4	Phải trả người lao động	25.293.492.696	8.587.989.305	80.100.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	308.772.690	465.040.935	6.660.000
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả theo kế hoạch tiến độ Hợp đồng xây dựng	-	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	850.909.090	850.909.092	425.454.546
9	Phải trả ngắn hạn khác	2.247.434.768	897.944.953	310.615.747.762
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	46.963.748.461	15.771.956.560	28.331.684.180
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.584.665.686	29.519.653.957	11.938.535.429
II	Nợ dài hạn	20.117.751.768	12.041.440.936	11.833.243.280
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	850.909.092	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	2.145.120.700	2.401.862.600	2.193.664.944

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.111.840.000	9.616.624.000	9.616.624.000
4	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.009.881.976	22.954.336	22.954.336
	Tổng cộng	180.803.277.617	119.135.788.711	429.922.252.015

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

13.8. Tình hình Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:

Bảng 14. Tình hình Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (*)	31.767.447.777	31.767.447.777	-
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
	Tổng cộng	31.767.447.777	31.767.447.777	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

Lưu ý: (*) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn sẽ được chuyển giao lại cho SAMCO theo Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc xử lý tài sản không cần dùng không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xe Khách Sài Gòn.

13.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,95	1,14
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	0,86
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng Tài sản	%	47,20	37,49

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	89,41	59,98
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	28,27	23,45
-	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,71	2,21
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,57	2,63
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	9,15	10,15
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,38	5,81
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	-0,12	1,01

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn

14. Tài sản

- Tình hình tài sản cố định:

Bảng 16. Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	800.510.602.582	142.538.478.021	17,81%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	111.528.423.174	71.829.469.064	64,40%
2	Máy móc, thiết bị	5.959.403.728	1.395.558.347	23,42%
3	Phương tiện vận tải, quản lý	664.756.060.627	60.792.633.921	9,15%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	16484.533.799	7.847.719.444	47,61%
5	Tài sản cố định khác	1.782.181.254	673.097.245	37,77%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	-/-
III	Tài sản cố định vô hình	0	0	-/-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn

Bảng 17. Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	771.310.877.289	132.005.229.378	17,11%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	112.002.479.474	70.710.662.293	36,87%

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
2	Máy móc, thiết bị động lực	24.436.610.781	8.892.346.822	63,61%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	622.186.544.842	51.064.250.205	91,79%
4	TSCĐ chờ thanh lý, không cần dùng	12.685.242.192	1.337.970.058	89,45%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	-/-
III	Tài sản cố định vô hình	0	0	-/-

Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

- Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn của toàn công ty:

Bảng 18. Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Bất động sản đầu tư	-	-	-
-	Nguyên giá	-	-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
II	Tài sản dở dang dài hạn	-	391.356.364	379.192.456
	Tổng cộng	-	391.356.364	379.192.456

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, BCTC 6 tháng đầu năm 2016 do Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn lập

- Về tình hình sử dụng đất:

Saigonbus được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các Sở - Ban – Ngành tạo điều kiện trong việc giao, cho thuê các cơ sở nhà đất để phục vụ nơi lưu đậu phương tiện và hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, Saigonbus được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao tài sản cố định để cổ phần hóa theo Quyết định số 5247/QĐ-UBND ngày 17/10/2015.

Trong suốt quá trình quản lý sử dụng đất, Công ty luôn thực hiện tốt các quy định quản lý đất đai, sử dụng đúng mục đích, chấp hành tốt các nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổ chức khai thác đạt hiệu quả, cụ thể như sau:

Bảng 19. Tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty tại ngày 20/09/2016:

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Giấy tờ pháp lý
1	Bãi xe 343/20	30.029,2	Bãi đậu xe và	- QĐ số 27/QĐ-UBND ngày 04/01/2006

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Giấy tờ pháp lý
	Lạc Long Quân Phường 5, Q. 11, Thành phố Hồ Chí Minh		bảo dưỡng sửa chữa xe buýt	của UBND TP V/v cho Công ty tiếp tục sử dụng khu đất đến năm 2045. - HĐ thuê đất số 2000/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 14/03/2006.
2	Bãi xe 01 Phạm Hồng Thái, P.2, Q. Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	27.490	Bãi đậu xe và bảo dưỡng sửa chữa xe buýt	- QĐ số 4701/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND TP V/v chấp thuận cho Công ty tiếp tục sử dụng khu đất 50 năm kể từ ngày 21/04/2006. - HĐ thuê đất số 3113 /HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/05/2011.
3	Bãi xe 592 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	6.606,6	Bãi đậu xe buýt	- QĐ số 738/QĐ-UBND ngày 21/02/2011 của UBND TP V/v chấp thuận cho Công ty tiếp tục sử dụng khu đất 50 năm kể từ ngày ra quyết định. - HĐ thuê đất số 7212/HĐ-TNMT-QHSDD ngày 09/11/2011.
4	Bãi xe 439 Phan Văn Trị, P.5, Q. Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	7.214	Bãi đậu xe buýt	- QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 04/05/2007 của UBND TP V/v cho Công ty tiếp tục sử dụng khu đất đến năm 2020. - HĐ thuê đất số 7823/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/9/2007.
5	Nhà 500 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh	618,64	Văn Phòng Xí Nghiệp Sapaco	- QĐ giao đất số 6194/QĐ-UBND ngày 07/12/2005 của UBND TP.HCM. - Vì hiện nay đang có 01 hộ lưu cư ở phần lâu của ngôi nhà nên việc làm giấy chứng nhận QSDĐ gặp nhiều khó khăn.
6	Nhà 39 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh	760,2	Văn phòng làm việc Công ty	- QĐ số 4295/QĐ-UBND ngày 24/09/2007 của UBND Tp.HCM, thời hạn thuê đất : 50 năm. - HĐ thuê đất số 10503/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 07/12/2007.
7	Nhà 171 Điện Biên Phủ, P.15,	1.035	Showroom và xưởng bảo trì xe	- Chuyển quyền theo hợp đồng số 11192 ngày 20/05/2008 tại phòng Công chứng số

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m²)	Mục đích sử dụng	Giấy tờ pháp lý
	Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh			6 – TP. HCM. - Chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở thuộc quyền của Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn.

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2016, 2017

15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2016

Bảng 20. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016, 2017 (*):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015 (Thực hiện)	Năm 2016 ⁽¹⁾		Năm 2017 ⁽²⁾	
				Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015 ⁽³⁾	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016 ⁽³⁾
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	176.148	600.000,0		600.000,0	
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	692.086	163.558,0		831.590,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	23.516	2.687,6		12.000,0	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.190	2.096,3		9.600,0	
5	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,63%	1,28		1,15%	
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,33%	0,35		1,60%	
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%		N/A ⁽⁴⁾		N/A ⁽⁵⁾	

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn số 01/NQ-ĐHĐCĐTL/SGB ngày 28/07/2016, số liệu do Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn cung cấp.

Ghi chú:

(1) Năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn bắt đầu từ ngày 19/08/2016 và kết thúc vào ngày 31/12/2016 đến ngày 31/12/2016; Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2016 (Bắt đầu từ ngày 19/08/2016 đến ngày 31/12/2016) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn thông qua;

(2) Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tài chính 2017 được trích từ Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn ngày 30/12/2015 (đã được Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt) nhưng chưa được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn thông qua;

(3) Không so sánh (1) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (bắt đầu từ ngày 19/08/2016 – 31/12/2016) với năm tài chính 2015 của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn (Bắt đầu từ 01/01/2015 – 31/12/2015), (2) Năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (bắt đầu từ ngày 01/01/2017 – 31/12/2017) với năm tài chính 2016 (bắt đầu từ ngày 19/08/2016 – 31/12/2016) vì khác nhau về mặt thời gian.

(4) Trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn số 01/NQ-ĐHĐCĐTL/SGB ngày 28/07/2016 không có chỉ tiêu kế hoạch “Tỷ lệ chi trả cổ tức” năm 2016.

(5) Trong phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn ngày 30/12/2015 (đã được Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt) không có chỉ tiêu kế hoạch “Tỷ lệ chi trả cổ tức” năm 2017.

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

+ Giải pháp chung:

- Đẩy nhanh quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý thay đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần bao gồm các hợp đồng giao dịch, hợp đồng thuê đất, hợp đồng lao động, ... đồng thời tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, kiện toàn bộ máy, điều chỉnh các Quy chế, Quy định, thỏa ước lao động tập thể, xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của công ty cổ phần.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.
- Tiếp tục thực hiện việc quản lý chặt chẽ tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, rà soát cắt giảm những chi phí chưa cần thiết
- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý vào điều hành sản xuất, chú trọng đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ; hoàn tất triển khai quảng cáo bằng âm thanh và thông qua màn hình LCD trên xe buýt nhằm tăng thêm nguồn thu.
- Tập trung xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty năm 2017 và chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020. Trong đó chú trọng triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án bến bãi, trước mắt là triển khai đầu tư bãi đậu xe cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại tại 592 Cộng Hòa.

+ Giải pháp cụ thể:

- Tiếp tục tiến hành rà soát, hợp lý hóa hoạt động nhằm tiết giảm chi phí đối với các tuyến buýt không trợ giá, tuyến liên vận quốc tế, các tuyến đưa rước công nhân,...
- Tham gia tích cực và hiệu quả giải tỏa hành khách ứ đọng tại các bến xe trong các dịp Lễ Tết, tận dụng các xe nhàn rỗi của các hoạt động buýt, đưa rước; hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị thành phố giao.
- **Đối với các hoạt động khác:**
 - + Phục hồi hoạt động đào tạo lái xe B2 (đã tạm ngưng hoạt động từ tháng 09/2015), trên cơ sở tổ chức lại mô hình hoạt động, khoán chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh; đồng thời đầu tư hệ thống sát hạch cảm biến cho loại hình A1 theo quy định.
 - + Sắp xếp tổ chức lại hoạt động sản xuất, giải thể bộ phận thu ngân thuộc phòng Kế toán, giao nhiệm vụ thu ngân xe buýt hàng ngày cho các Xí nghiệp vận tải; bố trí phân công phân nhiệm công việc rõ ràng và hợp lý hóa thời gian làm việc tại các phòng ban đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động nhưng vẫn tạo điều kiện cho người lao động có thời gian nghỉ ngơi; điều chỉnh lại cách tính tiền lương và thu nhập ở hầu hết các bộ phận kinh doanh trong Công ty, nhất là ở bộ phận lái xe, tiếp viên theo hướng gắn tiền

lượng với hiệu quả công việc và doanh thu; xây dựng cơ chế thưởng năng suất cho người lao động khi vượt kế hoạch.

- + Triển khai có hiệu quả dự án đầu tư 166 xe buýt thay thế mới toàn bộ 10 tuyến buýt số 7, 36, 103, 11, 71, 28, 62, 139, 64, 38 đang chạy các loại xe B55, B80, S30, S35, S45 hiện đã quá cũ thường xuyên hư hỏng. Việc triển khai này là hết sức cấp thiết theo yêu cầu của Sở GTVT và Trung tâm và để tránh việc gặp khó khăn khi đầu tư phương tiện mới từ năm 2017 do các đơn vị sản xuất phải đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO IV.
- + Triển khai thanh lý toàn bộ các xe buýt cũ không hoạt động khi đầu tư xe mới.
- + Tiếp tục phát triển du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu SaigonMice trở thành thương hiệu mạnh đáp ứng được yêu cầu coi ngành kinh doanh du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố cũng như cả nước.
- + Tham gia tích cực để sớm triển khai đưa vào vận hành khai thác tuyến BRT trên đại lộ Võ Văn Kiệt, đồng thời xem xét việc chủ động đầu tư đề xuất triển khai tuyến BRT trên đường Phạm Văn Đồng.
- + Làm việc với khu Công nghệ cao để triển khai các tuyến đưa rước công nhân, song song với đó là rà soát các hợp đồng đưa rước công nhân chuẩn bị cho việc từ năm 2017 Nhà nước ngưng trợ giá cho hoạt động này.
- + Triển khai các hoạt động bảo trì sửa chữa cho các hãng xe lớn; đồng thời tham gia trúng thầu các hợp đồng cải tạo nâng cấp toa xe của đường sắt.
- + Tận dụng khai thác các mặt bằng bến bãi, văn phòng của Công ty. Trong đó triển khai liên kết kinh doanh khai thác mặt bằng tầng trệt tòa nhà văn phòng 39 Hải Thượng Lãn Ông và mặt bằng 500 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3 từ tháng 9/2016.

❖ **Những nhân tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:**

🚦 **Thuận lợi:**

- Nền kinh tế Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn nhưng đã có dấu hiệu phục hồi. Lãi suất cho vay đã được Ngân hàng tiếp tục điều chỉnh giảm, nguồn vốn được đưa mạnh vào sản xuất kinh doanh thúc đẩy nền kinh tế hoạt động khởi sắc.
- Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ năng lực, nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành, nhiệt tình, năng nổ, luôn đặt lợi ích của công ty, của tập thể lên hàng đầu; tập thể cán bộ, nhân viên năng động, sáng tạo, đoàn kết, luôn phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty.
- Việc tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, điều hành luôn được sự ủng hộ và thống nhất cao của tập thể người lao động Công ty.

✚ Khó khăn:

- Mạng lưới tuyến buýt của thành phố hiện nay chưa có quy hoạch chính thức, có nhiều tuyến trùng lặp về lộ trình. Cơ sở hạ tầng của các tuyến buýt (trụ dừng, nhà chờ, ô sơn, biển treo, thông tin tuyến...) còn thiếu và bố trí chưa hợp lý, thiếu bến trung chuyển, không thuận tiện cho hành khách đi xe và gây khó khăn cho công tác vận hành, tác nghiệp của các đơn vị vận tải, dẫn đến tốc độ tăng trưởng sản lượng không đạt yêu cầu.
- Tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh, xe dù, bến cóc... vẫn còn phổ biến làm giảm sản lượng, doanh thu các hoạt động kinh doanh du lịch và kinh doanh vận tải hành khách các tuyến buýt liền kề.
- Các khoản mục chi phí trong định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh được ban hành tại Quyết định số 76/2009/QĐ-UBND ngày 16/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh có những phát sinh và thay đổi theo xu hướng tăng lên nhưng các công tác điều chỉnh, cập nhật chưa thực hiện kịp thời.
- Việc áp dụng các công nghệ mới vào lĩnh vực vận tải hành khách nhất là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là hết sức cần thiết nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Tuy nhiên, quá trình triển khai gặp nhiều vướng mắc do chưa có các chính sách ưu đãi về đầu tư, việc huy động vốn và giải quyết lao động dôi dư cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, ngoài ra các quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về thiết bị công nghệ vẫn chưa có những quy định cụ thể.
- Tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề thường xuyên diễn ra, công tác tuyển dụng lái xe buýt gặp nhiều khó khăn do thu nhập chưa tương xứng với cường độ lao động nặng nhọc, nhiều rủi ro.
- Hiện nay, các phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng được đầu tư từ các dự án 1.318, 200 đợt I, 200 đợt II đã bước vào giai đoạn hoàn thành vòng đời dự án, thành phố Hồ Chí Minh đang cần có những chiến lược về đầu tư đổi mới phương tiện để thay thế cho số phương tiện chất lượng xuống cấp do hoạt động trong thời gian dài với cường độ sử dụng cao. Nhưng trên thực tế các chính sách về khuyến khích đầu tư như nguồn vốn cho vay, lãi vay ưu đãi, khuyến khích áp dụng công nghệ trong vận hành .v.v. chưa thực sự thu hút cũng như tạo niềm tin cho các đơn vị xe buýt đầu tư đổi mới phương tiện.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

17.1. Chiến lược phát triển từ năm 2016 – 2020:

17.2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển Công ty ổn định, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, khẳng định giữ vững vai trò là đơn vị chủ lực của thành phố trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng. Tiên phong trong việc tổ chức lại mô hình, phương thức quản lý điều hành cũng như áp dụng các công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, thu hút ngày càng đông đảo người dân thành phố sử dụng phương tiện vận tải công cộng; Đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ, chú trọng đầu tư phát triển kinh doanh du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; đầu tư xây dựng các bãi đậu xe đa chức năng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao.

17.2.2. Chỉ tiêu và nhiệm vụ chính:

- Từng bước tổ chức lại mô hình quản lý điều hành, nâng cấp mô hình hoạt động của các Xí nghiệp trực thuộc thành các Công ty hạch toán độc lập. Thực hiện tái cấu trúc trong nội tại mô hình tổ chức của Công ty, trong đó định hình rõ rệt 2 mảng công ích và mảng kinh doanh dịch vụ.
- Tập trung xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn cao đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ nhân viên trực tiếp, nâng cao ý thức về phục vụ hành khách.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư áp dụng các công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là các công nghệ nâng cao chất lượng phục vụ vận tải hành khách công cộng.
- Sẵn sàng tiếp nhận và khai thác tốt các loại hình vận tải hành khách khối lượng lớn như BRT.
- Tập trung đầu tư đổi mới toàn bộ phương tiện của Công ty theo hướng hiện đại, tiện ích, thân thiện với môi trường.
- Tập trung đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ du lịch – lữ hành trở thành hoạt động kinh doanh mũi nhọn của Công ty. Xây dựng các tour du lịch trọng điểm nhằm tạo sản phẩm chủ lực thu hút khách hàng. Tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp du lịch, các khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, phòng vé máy bay v.v... để xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch với giá thành hợp lý, giảm chi phí tour mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty. Bên cạnh đó là phát triển nhanh, hiệu quả hoạt động kinh doanh bán vé máy bay.
- Tiếp tục giữ vững và ổn định hoạt động đưa rước công nhân, tăng cường công tác chăm sóc, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Triển khai liên kết hợp tác phát triển kinh doanh mua bán xe ô tô và dịch vụ bảo hành bảo dưỡng.
- Nghiên cứu và triển khai sản xuất các linh kiện, phụ tùng phục vụ cho ngành sản xuất ô tô.
- Tăng cường hợp tác liên kết phát triển loại hình kinh doanh dịch vụ logistics.
- Tiếp tục duy trì và giữ ổn định hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, liên vận quốc tế. Chú trọng vào chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao uy tín thương hiệu, củng cố giữ vững thị phần đã đạt được.

17.2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

17.2.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a. Đối với hoạt động buýt:

- Từ năm 2016, Công ty sẽ tiến hành đầu tư phương tiện mới để thay thế cho các phương tiện cũ đã xuống cấp. Việc đầu tư đổi mới phương tiện phù hợp với chủng loại phương tiện được trợ giá ngoài việc giúp Công ty nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút thêm hành khách sử dụng xe buýt còn giúp Công ty tiết kiệm chi phí so với hiện tại và tăng doanh thu trợ giá.
- Năm 2018, Công ty được UBND thành phố Hồ Chí Minh giao đảm nhận khai thác tuyến BRT số 1.

b. Đối với hoạt động đưa rước công nhân:

Hoạt động đưa rước công nhân của Công ty trong các năm qua hoạt động hiệu quả, mức tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm từ 7% đến 10%.

c. Hoạt động du lịch lữ hành:

Từ năm 2015, Công ty thành lập Phòng Du lịch (với thương hiệu SaigonMice) để định hướng phát triển loại hình du lịch trong và ngoài nước. Với năng lực của Phòng du lịch, Công ty định hướng loại hình này sẽ làm tăng doanh thu 20%/năm.

d. Hoạt động tuyến Campuchia:

Theo kế hoạch, Công ty sẽ tiến hành đầu tư đổi mới phương tiện, cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh với các đơn vị khác trong năm 2018. Mức tăng doanh thu dự kiến các năm đạt 10%/năm.

e. Hoạt động cho thuê xe hợp đồng và giải tỏa hành khách:

- Doanh thu hoạt động cho thuê xe hợp đồng đã tăng trở lại sau 3 năm giảm liên tục (mức tăng năm 2015 so với năm 2014 là 8%). Công ty dự kiến mức tăng doanh thu từ năm 2016 đạt 10%/năm.
- Hoạt động giải tỏa hành khách tại các bến xe doanh thu đạt không cao các năm qua, Công ty dự kiến doanh thu đối với loại hình này không đổi so với 2015.

f. Hoạt động khác:

- Kinh doanh nhiên liệu: Công ty dự kiến sản lượng bán ngoài tăng 5%/năm.
- Đóng mới xe và bán xe nhập khẩu: trong năm 2015 Công ty đã sản xuất và cung cấp loại xe 45 chỗ ngồi cho các đơn vị đưa rước công nhân phục vụ cho dự án đưa rước công nhân tại các tỉnh phía Bắc. Dự kiến trong năm 2016 số lượng xe đóng mới sẽ tăng 100% so với năm 2015; Mở rộng phát triển công nghiệp hỗ trợ, sản xuất, lắp ráp tổng thành ô tô như nội thất ô tô, ghế hành khách, máy lạnh; Số lượng xe tải, xe đầu kéo nhập khẩu, linh kiện phụ tùng ô tô dự kiến tăng 10% so với năm 2015.
- Năm 2016, Công ty dự kiến sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh bến bãi kết hợp với việc mở rộng hoạt động VTHKCC ra các tỉnh khác như Đà Nẵng..
- Phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa, thực hiện các dịch vụ cho thuê kho bãi, logistics.
- Trung tâm dạy nghề: Công ty đã tạm ngưng hoạt động đào tạo lái xe hạng B2. Đối với hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe hạng A1, Công ty dự kiến tăng doanh thu 5%/năm.
- Hoạt động bán vé máy bay: Năm 2015, Công ty thành lập Phòng vé máy bay. Doanh thu dự kiến cho hoạt động này tăng 20%/năm.
- Hoạt động việc tích cực đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh khác đã làm trong những năm qua đạt mức tăng trưởng hơn 10%/năm. Sau cổ phần, với thế mạnh mới, nguồn lực mới, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm triển khai mở rộng kinh doanh trên các lĩnh vực mới phù hợp với tình hình và xu thế phát triển kinh tế xã hội của đất nước cũng như của thành phố Hồ Chí Minh.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có **bảy (07)** thành viên bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách.

Bảng 21. Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Đoàn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm, Tổng giám đốc
3	Trần Ngọc Dân	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm, Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Hồ Minh	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm, Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
6	Hoàng Quốc Hội	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
7	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	NGUYỄN HỒNG ANH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	28/3/1961
Số CMND	:	020597824
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	129 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(08) 3950 5505
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ khí Nông nghiệp
Quá trình công tác	:	
Từ 5/1984 đến 7/1985	:	Kỹ thuật phân xưởng Công xưởng Thành phố
Từ 8/1985 đến 10/1987	:	Đi nghĩa vụ quân sự
Từ 12/1987 đến 11/1993	:	Kỹ thuật phân xưởng Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
Từ 12/1993 đến 8/1996	:	Phó quản đốc phân xưởng Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
Từ 9/1996 đến 6/1999	:	Quản đốc phân xưởng 3 Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
Từ 7/1999 đến 7/2004	:	Phó Giám đốc Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
Từ 8/2004 đến 4/2009	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO)
Từ 5/2009 đến 9/2013	:	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)
Từ 10/2013 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)
Từ 19/08/2016 – Nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Chức vụ tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)
Số cổ phần nắm giữ:	:	7.800.000 cổ phần, tương ứng với 13% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) sở hữu 7.800.000 cổ phần, tương ứng với 13% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) 29.400.000 cổ phần, tương ứng với 49,00% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	ĐOÀN MINH TÂM
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	09/02/1960
Số CMND	:	020162295
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	22F Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(08) 3950 5505
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ khí ô tô máy kéo
Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Quá trình công tác	:	

- Từ 09/1983 đến 12/1983 : Học viên Trường Sĩ quan kỹ thuật công binh Sông Bé (Bình Dương), tốt nghiệp cấp bậc Thiếu úy sĩ quan dự bị thuộc sư đoàn 309 Quân Đoàn 4
- Từ 03/1984 đến 04/1999 : Kỹ sư phòng kỹ thuật, phụ trách đội xe, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty, Bí thư chuyên trách Đoàn TN Công ty, Thành viên Ban Kiểm soát, Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây nay là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
- Từ 05/1999 đến 18/8/2016 : Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty. Nay là Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn – Thiếu tá sĩ quan dự bị.
- Từ 17/02/2014 đến nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn
- Từ 19/8/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ: : 7.429.600 cổ phần, tương ứng với 12,38% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó:
Sở hữu cá nhân: 229.600 cổ phần, tương ứng với 0,38% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) sở hữu 7.200.000 cổ phần, tương ứng với 12% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: TRẦN NGỌC DÂN
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 17/5/1953
Số CMND	: 022761994
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 3950 5505
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân
Quá trình công tác	:
Từ 1981 đến 1988	: Phó Giám đốc Công ty Vật tư Khoa học Kỹ thuật TP.HCM
Từ 1989 đến 1990	: Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực II (Petrolimex)
Từ 1991 đến 1992	: Phó Giám đốc Công ty Mexco Bộ Công nghiệp Nhẹ
Từ 1993 đến 1999	: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Lâm Long
Từ 2000 đến 2012	: Tổng Giám đốc Công ty City Ford
Từ 2012 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty City Ford
Từ 2006 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cửa Lò Golf Resort
Từ 2012 đến nay	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Tân Thành Đô
Từ 19/08/2016 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty City Ford; Chủ tịch HĐQT Công ty Cửa Lò Golf Resort; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô
Số cổ phần nắm giữ:	: 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL

	Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
	Đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô sở hữu 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Các khoản nợ với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không có

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: NGUYỄN TUẤN VIỆT
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 24/11/1964
Số CMND	: 023328489
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Điện thoại	: (08) 3950 5505
Địa chỉ thường trú	: 42 Phạm Đôn, Phường 10, Quận 5, Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:
Từ 04/1986 đến 6/1996	: Cán bộ Kỹ thuật – Xưởng sửa chữa ô tô số 2 Công ty Xe Du lịch TP.HCM
Từ 7/1996 đến 7/1998	: Phó Phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty Xe khách Sài Gòn
Từ 8/1998 đến 7/2005	: Trưởng Phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty Xe khách Sài Gòn
Từ 8/2005 đến 4/2010	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
Từ 4/2010 đến 4/2011	: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
Từ 05/2011 đến 18/8/2016	: Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH

	MTV Xe khách Sài Gòn
Từ 19/8/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ:	: 7.406.900 cổ phần, tương ứng với 12,34% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 206.900 cổ phần, tương ứng với 0,34% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) sở hữu 7.200.000 cổ phần, tương ứng với 12% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không có

1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: NGUYỄN HỒ MINH
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/6/1967
Số CMND	: 022269953
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Điện thoại	: (08) 3950 5505
Địa chỉ thường trú	: 195/5B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:
Từ 12/1997 đến 11/2003	: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Điều hành Công ty Xe

	khách Sài Gòn
Từ 12/2003 đến 5/2004	: Phó Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xe khách Sài Gòn
Từ 6/2004 đến 12/2004	: Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xe khách Sài Gòn
Từ 01/2005 đến 5/2009	: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
Từ 6/2009 đến 01/2011	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn kiêm nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
Từ 01/2011 đến 18/8/2016	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
Từ 17/02/2014 đến nay	: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn
Từ 19/8/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ	: 7.406.800 cổ phần, tương ứng với 12,34% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 206.800 cổ phần, tương ứng với 0,34% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) sở hữu 7.200.000 cổ phần, tương ứng với 12% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không có

1.6. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: HOÀNG QUỐC HỘI
Giới tính	: Nam

Ngày tháng năm sinh	:	08/5/1960
Số CMND	:	023327353
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Điện thoại	:	(08) 3950 5505
Địa chỉ thường trú	:	20 Vũ Ngọc Phan, Phường 13, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Quá trình công tác	:	
Từ 1984 đến 1996	:	Học và làm việc tại Bungaria
Từ 1996 đến 2004	:	Giám đốc Kinh doanh tại Công ty Vidotour
Từ 2004 đến 2007	:	Giám đốc Kinh doanh tại Công ty KingTele Ltd.,
Từ 2007 đến 2012	:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty cổ phần ô tô Xe máy Hoàng Trang
Từ 2012 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Infracol
Từ 19/08/2016 – Nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Infracol
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

1.7. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: TRẦN LÂM
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/10/1983
Số CMND	: 023598929
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Điện thoại	: (08) 3950 5505
Địa chỉ thường trú	: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân
Quá trình công tác	:
Từ 2007 đến 2010	: Giám đốc bán hàng Đại lý City Ford - Tập đoàn Tân Thành Đô
Từ 2009 đến 2013	: Tổng Giám đốc Đại lý Ford, Ford Phú Mỹ - Phát triển kinh doanh - Tập đoàn Tân Thành Đô
Từ 2010 đến 2013	: Tổng Giám đốc Land Rover Việt Nam
Từ 2013 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tân Thành Đô
Từ 6/2015 đến nay	: Tổng Giám đốc Volkswagen Việt Nam
Từ 19/08/2016 – Nay	: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô. Tổng Giám đốc Volkswagen Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ:	: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	: Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Các khoản nợ với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với : Không có
lợi ích công ty

2. Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát của Công ty là **03 (ba)** thành viên.

Bảng 22. Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Nìm Vuồn Phu	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Huỳnh Thị Hạnh	Kiểm soát viên
3	Bà Trần Thị Kim Hòa	Kiểm soát viên

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

❖ SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

2.1. Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : **NÌM VUỒN PHU**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 08/9/1966
Số CMND : 023699387
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Nùng
Địa chỉ thường trú : 1767/7/4^A, Quốc lộ 1A, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 3950 5505
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :
Từ 07/1990 đến 02/1992 : Cán bộ Kiểm sát Chung, Kiểm sát Thi hành án – Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Tây Ninh
Từ 3/1992 đến 8/1992 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng VCSB
Từ 9/1992 đến 02/1997 : Cán bộ Kế toán Công ty May mặc VIECO - HIKOSEN
Từ 3/1997 đến 4/2004 : Trưởng Phòng Kế toán nội bộ, Trưởng Phòng Xúc tiến Thương mại Công ty NESTLE Việt Nam
Từ 5/2004 đến 6/2007 : Giám đốc bán hàng kênh siêu thị Công ty FONTERRA Việt Nam

Từ 7/2007 đến 6/2010	:	Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty tài chính Việt SOCIETE GENERALE
Từ 7/2010 đến 9/2013	:	Giám đốc tài chính kinh doanh Công ty cổ phần NIMGO
Từ 12/2013 đến 2014	:	Trưởng Phòng Đầu tư -Tín dụng & Hợp tác Quốc tế Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu
Từ 4/2014 đến nay	:	Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô
Từ 19/08/2016 - Nay	:	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	Công ty cổ phần tập đoàn Tân Thành Đô 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	HUỲNH THỊ HẠNH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	20/8/1970
Số CMND	:	022793109
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	177/15 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 7, Quận 5, Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(08) 3950 5505

Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học
Quá trình công tác	:	
Từ 1993 đến 1995	:	Kế toán Công ty TNHH Chế biến gỗ Đăng Quang
Từ 1995 đến 2007	:	Nhân viên Phòng Kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn
Từ 2008 đến 2016	:	Trưởng Phòng Kế toán Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành
Từ 01/7/2016 – Nay	:	Phó Giám đốc Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH một thành viên
Từ 19/08/2016 – Nay	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Giám đốc Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH một thành viên
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) 29.400.000 cổ phần, tương ứng với 49% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	TRẦN THỊ KIM HÒA
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	20/5/1990
Số CMND	:	241218905
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh

Địa chỉ thường trú	:	17/13 Trương Công Định, Phường Thành Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak
Điện thoại	:	(08) 3950 5505
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác	:	
Từ 03/2013 đến 18/8/2016	:	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 19/8/2016 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	:	200 cổ phần, tương ứng với 0,0003% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, tương ứng với 0,0003% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

3. Tổng Giám đốc và (các) cán bộ quản lý

Bảng 23. Danh sách các Thành viên trong Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Đoàn Minh Tâm	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT
4	Ông Vũ Duy Anh	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Phạm Thị Lệ Thu	Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

3.1. Ban Tổng giám đốc

3.1.1. Tổng giám đốc – Đoàn Minh Tâm

Tổng giám đốc hiện nay của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn là ông **Đoàn Minh Tâm** (Thông tin về sơ yếu lý lịch của ông **Đoàn Minh Tâm**, các nhà đầu tư vui lòng xem tại phần Hội đồng quản trị).

3.1.2. Phó Tổng giám đốc – Nguyễn Tuấn Việt

Thông tin về sơ yếu lý lịch của Phó Tổng giám đốc – **Nguyễn Tuấn Việt**, các nhà đầu tư vui lòng xem tại phần Hội đồng quản trị).

3.1.3. Phó Tổng giám đốc – Nguyễn Hồ Minh

Thông tin về sơ yếu lý lịch của Phó Tổng giám đốc – **Nguyễn Hồ Minh**, các nhà đầu tư vui lòng xem tại phần Hội đồng quản trị).

3.1.4. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: VŨ DUY ANH
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/3/1976
Số CMND	: 024333015
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Điện thoại	: (08) 3950 5505
Địa chỉ thường trú	: 20 Đường số 9 Hoàng Hoa Thám, P.13, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải
Quá trình công tác	:
Từ 10/1999 đến 02/2003	: Cán bộ Công ty Quang Hưng
Từ 03/2003 đến 02/2004	: Chuyên viên Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 03/2004 đến 9/2004	: Phó Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 10/2004 đến 8/2013	: Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 9/2013 đến 18/8/2016	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn

Từ 19/8/2016 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	:	206.200 cổ phần, tương ứng với 0,34% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: + Sở hữu cá nhân 206.200 cổ phần, tương ứng với 0,34% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. + Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	Bà Trần Thị Thanh Trúc (Vợ) có chứng minh nhân dân số 025102192 ngày 14/03/2009 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp, cư trú tại 20 Đường số 9 Hoàng Hoa Thám, P.13, Tân Bình, Hồ Chí Minh sở hữu 20.200 cổ phiếu, tương ứng với 0,03% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

3.1.5. Kế toán trưởng

Họ và tên	:	PHẠM THỊ LỆ THU
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	02/05/1977
Số CMND	:	023077508
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	460/1 Kênh Nước Đen, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(08) 3950 5505
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
Từ 9/1999 đến 09/2006	:	Chuyên viên Phòng Tài Chính Kế toán Công Ty Xe Khách Sài Gòn

Từ 10/2006 đến 12/2014	:	Phó phòng Tài Chính Kế Toán Công Ty Xe Khách Sài Gòn
Từ 01/2015 đến 18/8/2016	:	Kế Toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 19/8/2016 đến nay	:	Kế Toán trưởng Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	:	101.600 cổ phần, tương ứng với 0,17% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trong đó: Sở hữu cá nhân 101.600 Cổ phần, tương ứng với 0,17% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn. Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trong thời gian sắp tới, Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn sẽ chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị của công ty thông qua việc thực hiện các giải pháp sau:

- Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật, các chủ trương, các chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty.
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, cụ thể là: (1) Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung; (2) Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính về quản trị công ty.
- Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và/hoặc Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, Ban lãnh đạo Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để làm cơ sở cho việc triển khai công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu công ty hướng đến việc tinh gọn - kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp;
- Công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo các quy định pháp luật hiện hành;
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Minh Tâm

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HCM

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



P. TỔNG GIÁM ĐỐC

Thái Hoàng Long